

# PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

## Lựa chọn thành công cho nền kinh tế Việt Nam

## trong kỷ nguyên hội nhập

Th.S TRẦN THẾ SAO  
ĐH.MỞ - TP.HCM

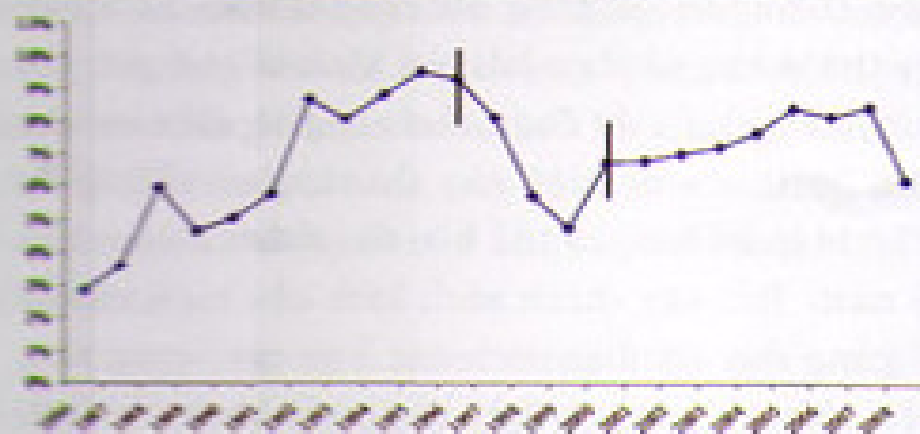
### Kinh tế Việt Nam - Một chặng đường phát triển

Ngày 30/4/1975, chiến dịch lịch sử Hồ Chí Minh kết thúc thắng lợi, miền Nam hoàn toàn giải phóng, non sông thu về một mối. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta bắt tay vào công cuộc tái thiết đất nước, xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa với khẩu hiệu đầy khí thế "tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội". Tuy nhiên, công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế chỉ thật sự bắt đầu từ năm 1986. Từ năm 1986 đến nay, Việt Nam đã và đang thực hiện 2 chiến lược về phát triển kinh tế xã hội 10 năm đó là chiến lược ổn định và phát triển kinh tế xã hội 1991-2000 và chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2001-2010.

Trải qua hơn 20 năm đổi mới, Việt Nam bước đầu đã đạt được những thành tựu đáng kể trong công cuộc phát triển kinh tế xã hội, nền kinh tế Việt Nam liên tục đạt được và duy trì tốc độ tăng trưởng cao, đưa đất nước tình trạng kém phát triển, nâng cao rõ rệt đời sống nhân dân; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; thể chế thị trường xã hội chủ nghĩa đã được thiết lập và hoàn thiện dần, đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, tạo hành lang pháp lý để thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước phục vụ cho phát triển kinh tế; mở rộng quan hệ quốc tế, thoát ra khỏi thế bị bao vây cấm vận, nâng cao vị thế của đất nước trong các hoạt động quốc tế....

Xét riêng về tăng trưởng kinh tế, 5 năm sau đổi mới, kết quả của công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế thực sự bộc lộ rõ nét, nền kinh tế tăng trưởng cao ở mức trung bình 8%/năm và chỉ bị suy giảm khi cơn bão khủng hoảng tài chính - tiền tệ quét qua khu vực Châu Á, sau đó bằng những nỗ lực kích cầu, thực hiện chính sách tiền tệ mở rộng, nền kinh tế đã hồi phục trở lại, tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước. Tính đến năm 2008 là năm thứ 28 nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng liên tục, vượt kỷ lục 23 năm mà Hàn Quốc đạt được tính đến năm 1997, chỉ thấp hơn kỷ lục 30 năm của Trung Quốc.

Hình 1: Tăng trưởng kinh tế Việt Nam 1986-2008



Nguồn: [5]

Hình 1 cho thấy tốc độ tăng trưởng kinh tế từ 1986 đến nay có thể chia làm 3 giai đoạn: giai đoạn phát triển bùng nổ sau đổi mới (1986-1995), giai đoạn suy giảm (1996-1999), giai đoạn phục hồi (2000-2007), 2008 có dấu hiệu suy thoái.

Mặc dù nền kinh tế bước đầu đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ, tuy nhiên, nền

kinh tế Việt Nam vẫn còn một số hạn chế yếu kém cơ bản sau:

*Thứ nhất*, quy mô nền kinh tế nhỏ bé, thu nhập bình quân đầu người còn thấp: thu nhập bình quân đầu người năm 2008 ước đạt 1.024USD, tuy nhiên nếu tính qui về mức năm 2007, trừ đi tốc độ tăng CPI và mất giá của USD, thì còn số thu nhập bình quân đầu người năm 2008 ước chỉ hơn 900USD (Nguồn: [5]), với con số này Việt Nam vẫn thuộc nước có thu nhập thấp trên thế giới, trong khi đó các nước trong khu vực có trình độ phát triển tương đương đến nay đã có thu nhập cao hơn Việt Nam khoảng 2 lần.

*Thứ hai*, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp: tăng trưởng kinh tế Việt Nam chủ yếu vẫn là do đóng góp của nhân tố vốn, hệ số ICOR còn khá cao so với các nước, năng suất lao động thấp trình độ công nghệ còn thấp và lạc hậu.

**Bảng 1: Mức đóng góp của các nhân tố đến tăng trưởng GDP (%)**

| Chỉ tiêu                      | 1993-1997 | 1998-2002 | 2003-2007 |
|-------------------------------|-----------|-----------|-----------|
| Đóng góp của nhân tố vốn      | 69,3      | 57,5      | 52,7      |
| Đóng góp của nhân tố lao động | 15,9      | 20,0      | 19,1      |
| Đóng góp của nhân tố TFP      | 14,8      | 22,5      | 28,2      |

Nguồn: [5]

**Bảng 2: Hiệu quả đầu tư của Việt Nam và một số nước Châu Á**

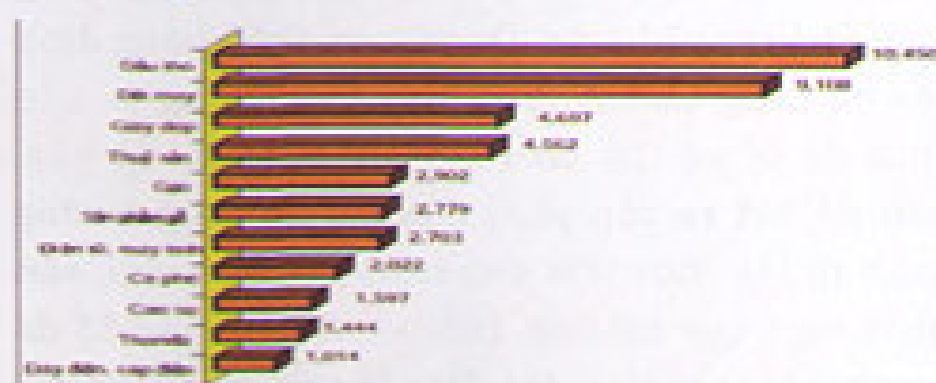
| Nước       | Giai đoạn | Tăng trưởng GDP (%/năm) | Tổng đầu tư (%GDP/năm) | ICOR |
|------------|-----------|-------------------------|------------------------|------|
| Hàn Quốc   | 1961-1980 | 7,9                     | 23,3                   | 3    |
| Hồng Kông  | 1961-1980 | 9,7                     | 26,2                   | 2,7  |
| Indonesia  | 1961-1995 | 6,9                     | 25,7                   | 3,7  |
| Malaysia   | 1961-1995 | 7,2                     | 32,9                   | 4,6  |
| Thái Lan   | 1961-1995 | 8,1                     | 33,3                   | 4,1  |
| Trung Quốc | 2001-2006 | 9,7                     | 38,8                   | 4    |
| Viet Nam   | 2001-2006 | 7,6                     | 33,5                   | 4,4  |

Nguồn: Báo cáo lựa chọn tăng trưởng, Đại học Harvard

Bảng 2 cho thấy hiệu quả đầu tư của Việt Nam thấp hơn so với các nước (chỉ cao hơn Malaysia giai đoạn 1961-1985). Theo ước tính của WB hệ số ICOR của Việt Nam vẫn đứng ở mức cao những năm gần đây: năm 2007 là 6,6 và 2008 sẽ là 7.

Thứ ba, cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch theo hướng công nghiệp – dịch vụ – nông nghiệp nhưng chưa theo hướng hiện đại, công nghiệp vẫn nặng về khai thác tài nguyên sẵn có, sản phẩm công nghiệp của chúng hàm lượng lao động cao (gia công, lắp ráp), công nghiệp hỗ trợ chậm phát triển.

**Hình 2: Kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng thuộc câu lạc bộ 1tỷ USD năm 2008 (ĐVT: tỷ USD)**

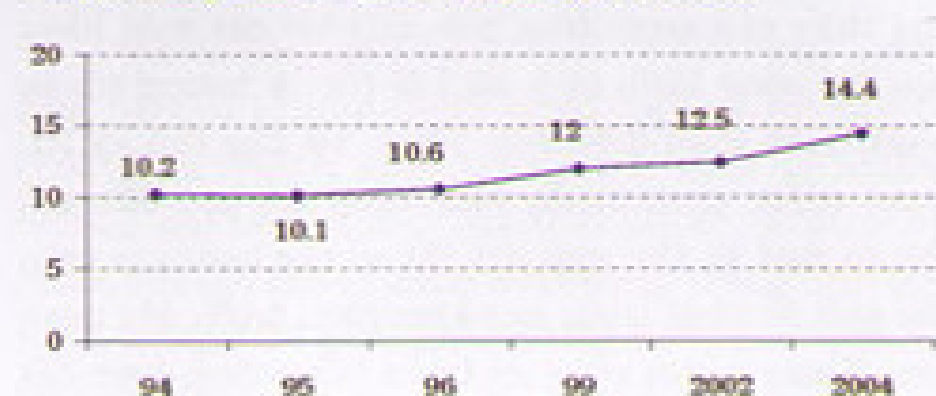


Nguồn: [5]

Hình 2 cho thấy các mặt hàng xuất khẩu chủ lực tập trung chủ yếu ở các ngành sử dụng nhiều lao động, gia công, nặng về khai thác nguyên liệu thô hoặc mới qua sơ chế.

*Thứ tư*, đi cùng với sự phát triển kinh tế môi trường tự nhiên sinh thái ngày càng bị hủy hoại, chênh lệch giàu nghèo ngày càng lớn... Theo các chuyên gia, nếu tính đến tổn thất môi trường thì tốc độ tăng GDP thực tế hàng năm của Việt Nam sẽ chỉ còn 3-4%. Hiện nay tình hình ô nhiễm môi trường đã lan rộng đến mức báo động trên khắp các lĩnh vực: đất, nước, không khí, tiếng ồn... làm ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng và nhiều công trình kinh tế, văn hóa.

**Hình 3: khoảng cách chênh lệch thu nhập giữa 10% nhóm thu nhập cao nhất và 10% nhóm thu nhập thấp nhất giai đoạn 1994-2004**



Nguồn: "Động thái và thực trạng kinh tế xã hội 2001-2005" - Tổng cục thống kê

Với những tồn tại và yếu kém như trên, nền kinh tế Việt Nam vẫn đang đứng trước nguy cơ tụt hậu lớn so với các nước trên thế giới nếu không có những chuyển biến trong việc thúc đẩy kinh tế tăng trưởng.

**Vấn đề đặt ra cho kinh tế Việt Nam: Lựa chọn con đường phát triển bền vững**

Số liệu cho thấy nền kinh tế Việt Nam liên tục đạt được mức tăng trưởng cao từ 7-8%/năm. Tuy nhiên tốc độ này có thật sự cao như chúng ta thường nghĩ hay không. Phải biết rằng rất

nhiều nước trên thế giới cũng đã từng đạt được tốc độ tăng trưởng như thế thậm chí còn cao hơn trong hàng chục năm, những nước đó đến nay đã vượt chúng ta khá xa. Do vậy, có thể khẳng định tốc độ tăng trưởng hiện nay của chúng ta vẫn chưa đủ để có thể đuổi kịp các nước đó. Vì vậy, vấn đề đặt ra cần phải đưa tốc độ tăng trưởng kinh tế lên một tầm cao mới, cao hơn nữa, cần phải vượt qua ngưỡng 10% và duy trì tốc độ đó trong một thời gian dài. Đây là vấn đề đặt ra đối với nền kinh tế Việt Nam bởi vì chỉ có đẩy mạnh hơn nữa tốc độ tăng trưởng kinh tế mới tạo điều kiện để nước ta đuổi kịp các nước trong khu vực và bắt nhịp cùng thời đại.

Tuy nhiên, là một nước đi sau các nước trong khu vực và trên thế giới, chúng ta nhận thấy được thành quả của tăng trưởng kinh tế mang lại cho nền kinh tế nhưng cũng ý thức được mặt trái của tăng trưởng kinh tế như:

- Tài nguyên thiên nhiên bị khai thác quá mức, hủy hoại môi trường sinh thái và môi trường sống của con người.

- Phụ thuộc nhiều vào nguồn lực nước ngoài, tạo nên gánh nặng nợ nần cho các thế hệ sau.

- Phân hóa giàu nghèo giữa các tầng lớp dân cư ngày càng sâu sắc....

Từ những mặt trái xuất hiện trong quá trình đẩy mạnh, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế cho thấy cần quan tâm hơn nữa tới các mặt khác của đời sống kinh tế - xã hội tức là hướng tới sự phát triển toàn diện bền vững. Từ đầu thế kỷ 21, quan niệm phát triển bền vững đã bắt đầu trở thành một xu thế mới mà tất cả các quốc gia trên thế giới dù phát triển hay kém phát triển đều quan tâm. Quan niệm về phát triển bền vững được đặt nền móng tại hội nghị của Liên Hiệp Quốc về Môi trường và phát triển ở Rio de Janeiro năm 1992, tại hội nghị này phát triển bền vững được coi là "một sự phát triển thỏa mãn những nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không làm hại tới khả năng đáp ứng những nhu cầu của các thế hệ tương lai". Theo quan niệm này, bên cạnh tăng trưởng kinh tế cần chú trọng sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên và đảm bảo môi trường sống.

Theo thời gian, quan niệm về phát triển bền vững ngày càng được hoàn chỉnh, tại hội nghị thế giới về phát triển bền vững tổ chức tại Johannesburg (Nam Phi 2002) đã thống nhất phát triển bền vững bao gồm 3 khía cạnh:

- Tăng trưởng kinh tế;
- Giữ gìn môi trường;
- Công bằng xã hội.

Cụ thể, Chính phủ Việt Nam đã xác định mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam như sau:

- Dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

- Đưa đất nước ra khỏi tình trạng kém phát triển, đến năm 2010 trở thành một nước công nghiệp.

- Nâng cao rõ rệt đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần cho nhân dân.

- Tăng cường nguồn lực con người, năng lực khoa học công nghệ, kết cấu hạ tầng, tiềm lực kinh tế, quốc phòng và an ninh.

- Phát triển kinh tế xã hội gắn với bảo vệ và cải thiện môi trường tự nhiên, gìn giữ đa dạng sinh học.

Như vậy, vấn đề của nền kinh tế Việt Nam hiện nay là phải tiếp tục đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế đặt trong tổng thể sự nghiệp phát triển bền vững.

Theo thời gian, quan niệm về phát triển bền vững ngày càng được hoàn chỉnh, tại hội nghị thế giới về phát triển bền vững tổ chức tại Johannesburg (Nam Phi 2002) đã thống nhất phát triển bền vững bao gồm 3 khía cạnh:

- Tăng trưởng kinh tế;
- Giữ gìn môi trường;
- Công bằng xã hội.

Cụ thể, Chính phủ Việt Nam đã xác định mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam như sau:

- Dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

- Đưa đất nước ra khỏi tình trạng kém phát triển, đến năm 2010 trở thành một nước công nghiệp.

- Nâng cao rõ rệt đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần cho nhân dân.

- Tăng cường nguồn lực con người, năng lực khoa học công nghệ, kết cấu hạ tầng, tiềm lực kinh tế, quốc phòng và an ninh.

- Phát triển kinh tế xã hội gắn với bảo vệ và cải thiện môi trường tự nhiên, gìn giữ đa dạng sinh học.

Như vậy, vấn đề của nền kinh tế Việt Nam hiện nay là phải tiếp tục đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế đặt trong tổng thể sự nghiệp phát triển bền vững.

(tiếp theo số 39)